

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-PT

Ngày 27-01-2026

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yên

Bà Đỗ Thị Thuý Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lương Quốc Phòng - Kiểm sát viên

Trong các ngày 05 và 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích H**

Sinh ngày 06-6-1992; số định danh cá nhân: 044192000457; cư trú tại 33 đường C D 2, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, Luật sư Công ty Luật TNHH hai thành viên Sông Gianh, thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phan Hoàng A**

Sinh ngày 17-4-1988; số định danh cá nhân: 040088007743; cư trú tại: 38 đường Bùi Thiện N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Huy Hoàn, Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên Nguyễn Huy Hoàn, thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Bích H, là nguyên đơn trong vụ án và ông Phan Hoàng A, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H, trình bày:

- Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 308/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng đã công nhận thuận tình ly hôn cho bà và ông Phan Hoàng A; cũng như công nhận sự thỏa thuận về giao 02 con chung Phan Đăng Q, sinh ngày 26/01/2017 và Phan Đăng Đình Ph, sinh ngày 19/4/2021 cho ông Phan Hoàng A trực tiếp nuôi.

- Tuy nhiên, khi được giao trực tiếp nuôi thì ông A đã gây khó khăn cho bà trong việc gặp gỡ, chăm sóc các con theo quy định của pháp luật. Bản thân ông A thường xuyên đi công tác, không trực tiếp chăm sóc con mà giao cho người khác. Lúc cháu Q bị ốm phải nhập viện, ông A không có mặt ở nhà nên phải nhờ người khác chở con bằng xe máy đến bệnh viện trong thời tiết trời mưa - gió mà không thông báo cho bà biết để bà đến chăm con; đến khi bệnh viện gọi điện cho bà thì bà mới biết để đến chăm sóc, đưa đón các con. Khi các con gọi điện cho bà, xin ông A cho ở lại với bà để bà chăm sóc thì ông A không cho mà yêu cầu đưa các con về lúc sức khỏe các con còn yếu.

- Không những thế, việc đưa đón con đi học cũng không phải do ông A thực hiện thường xuyên mà phải nhờ người khác và nhiều lần ông A quên đón con ở trường, cô giáo phản ánh và nhắc nhở bà trong việc đưa đón con đúng giờ. Ngoài ra, để bà đến thăm nom, chăm sóc các con, ông A đã nhiều lần thay đổi lịch hẹn nhằm làm bà không đưa đón con được; mỗi lần bà đến gặp gỡ các con thì ông A có thái độ và lời nói như là sự ban phát ân huệ và dựa trên cảm xúc của ông A (vui thì cho đón, không vui thì không cho ...). Ông A còn ngăn cấm không cho các con về quê hương bà, cũng như nhà ông bà ngoại, dì, dượng, họ hàng bên bà.

- Hiện nay, bà được biết công việc của ông A thường xuyên phải đi công tác, trong gia đình còn có cha mẹ già thường xuyên đau ốm nên không có thời gian trực tiếp chăm sóc các con; còn bà có điều kiện kinh tế, có chỗ ở, có thời gian để chăm sóc cho con. Nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con, bà

yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Cho bà được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Đăng Q và Phan Đăng Đình Ph cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi; bà không yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con.

Bị đơn ông Phan Hoàng A, trình bày: Ngày 18/10/2024, ông và bà Nguyễn Thị Bích H ly hôn và ông được trực tiếp nuôi 02 con chung Phan Đăng Q và Phan Đăng Đình Ph. Nay bà H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cụ thể giao cho bà H được trực tiếp nuôi 02 con chung thì ông không đồng ý, với các lý do sau:

- Về quyền nuôi con chung sau ly hôn: Ông và bà H đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 308/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng. Do bà H có đơn từ chối quyền nuôi con và đã tự nguyện giao con cho ông chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi nên trong Quyết định đã xác định rõ, ông là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Phan Đăng Q và Phan Đăng Đình Ph.

- Về điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con của ông sau ly hôn: Sau khi ly hôn với bà H, 02 con sống ổn định cùng ông và ông bà nội trong điều kiện đầy đủ nhu cầu vật chất và tinh thần. Ông là Giám đốc doanh nghiệp có thu nhập đảm bảo, có nhà ở là căn biệt thự tại 38 đường Bùi Thiện N- Đà Nẵng không gian sống và sinh hoạt đảm bảo, các cháu được nuôi dưỡng trong môi trường văn minh, khoa học, lành mạnh. Cùng với ông, các con được ông bà nội là cán bộ cao cấp về hưu và người giúp việc quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng gần bó các cháu tận tình từ lúc các cháu còn nhỏ tới giờ. Là Giám đốc doanh nghiệp, ông có người hỗ trợ công việc nên có thể chủ động về mặt thời gian, do đó thường trực tiếp đưa, đón các cháu đi học hằng ngày, chăm sóc, dạy dỗ các cháu như ông đã chăm sóc các cháu từ lúc còn nhỏ đến hiện nay. Khi bận công tác, ông nội các cháu thay ông đảm nhận việc này. Như vậy, dù bố mẹ ly hôn, các cháu luôn nhận được sự đảm bảo ăn uống đầy đủ, học tập tốt, có môi trường sống ổn định, lành mạnh, có sự yêu thương và chăm sóc chu đáo của ông và mọi người nên các cháu phát triển tốt, vui vẻ, thông minh lanh lợi, khỏe mạnh.

- Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà H là không có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tế, cụ thể: Vào tháng 10/2024, khi thỏa thuận ly hôn, bà H đã có đơn từ chối quyền nuôi con và cam kết với Tòa án là sẽ không có bất kỳ khiếu nại nào. Tháng 4/2025, bà H đã bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích” cho ông với tỷ lệ thương tích là 13% nên đang bị quản chế bởi phải thi hành bản án và dĩ nhiên cũng không có công việc ổn định khi đang bị hạn chế hành vi, quyền lợi dân sự. Với tư cách đạo đức của một người như bà H

không phù hợp để nuôi dạy và phát triển những mầm non tương lai của đất nước một cách tốt nhất. Do bà H làm việc hành chính trong doanh nghiệp, hiện không có nơi ở ổn định, sống một mình nên về thời gian cũng như điều kiện để chăm sóc các con không đảm bảo. Ngay từ khi các cháu còn nhỏ bà H đã phó mặc việc chăm sóc cho ông và người giúp việc; bà H thiếu kỹ năng nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái, như đã cho con nghỉ học vì lý do không chính đáng, không quan tâm, chăm sóc con khi đau ốm, ngăn cản con đi chơi cùng ông, gửi con ở nơi khác và cố tình cắt đứt mọi liên lạc với ông trong thời gian dài khi vợ chồng mâu thuẫn nên đã ảnh hưởng về tâm lý, sức khỏe và điều kiện học tập của các cháu (những điều này tổ dân phố và người giúp việc đều biết rõ).

- Quan trọng hơn, 02 con đều có nguyện vọng sống cùng với nhau và sống cùng ông, với ông bà nội. Cháu Q, sinh ngày 26/01/2017 (hiện đã 08 tuổi) đã thổ lộ chân thành về mong muốn này của cháu và cả em trai nên mong Tòa án xem xét nghiêm túc ý kiến nguyện vọng của các cháu theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Với những nội dung trên, ông kính đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà H.

Với nội dung nói trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

- Tuyên xử: Giao con Phan Đăng Đình Ph, sinh ngày 19/4/2021 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi cho đến khi đủ 18 tuổi. Đối với con Phan Đăng Q, sinh ngày 26/01/2017 vẫn giữ nguyên quyền nuôi con của ông Phan Hoàng A như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 308/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Ngày 14-8-2025, ông Phan Hoàng A nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử lại theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H.

Ngày 26-8-2025, bà Nguyễn Thị Bích H nộp đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 12-8-

2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H có ý kiến: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng quyết định giao cho ông Hoàng A và bà H mỗi người nuôi một con chung là chưa thỏa đáng vì tại thời điểm có Quyết định số 308/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/10/2024 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là chưa khách quan do bà H đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án “Cố ý gây thương tích”. Ông Hoàng A đã đe dọa để bà H thỏa thuận theo yêu cầu của ông là đồng ý giao cả hai con chung cho ông Anh nuôi dưỡng thì ông đồng ý rút đơn khởi tố vụ án hình sự. Sau khi ly hôn xong, ông Hoàng A chỉ xin giảm nhẹ hình phạt chứ không rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Từ thời điểm ly hôn cho đến khi vụ án hình sự được giải quyết xong, ông Hoàng A đã ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc các con của bà H một cách trái pháp luật. Mặc dù, bà H hiện đang chấp hành bản án theo hình phạt được hưởng án treo, nhưng việc này không ảnh hưởng đến quyền được làm mẹ và chăm sóc các con của bà H. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà H, cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông Hoàng A cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phan Hoàng A có ý kiến: Ông Hoàng A không thể rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là đúng quy định pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc ông Hoàng A xin giảm nhẹ hình phạt để bà H được hưởng mức án treo và luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bà H được thăm nom các con là đã thể hiện tinh thần nhân văn và đảm bảo quyền lợi cho bà H. Ngoài ra, từ khi ly hôn, các con được ông Hoàng A chăm sóc rất chu đáo nên phát triển rất tốt về thể chất và tinh thần nên để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chỉ được thực hiện khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng A, giao cả hai con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Phan Hoàng A về không đồng ý giao con Phan Đăng Đình Ph cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi và kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H về yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con Phan Đăng Q và Phan Đăng Đình Ph, thì thấy:

Hiện tại cháu Ph chưa đủ 05 tuổi, đây là độ tuổi cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng của cả người cha và người mẹ để phát triển toàn diện. Nhưng vì hậu quả của việc ly hôn, nên cháu phải được giao cho một trong cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không thể tránh khỏi. Việc giao con cho người cha hay mẹ trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con rồi sau đó mới xét đến quyền được trực tiếp nuôi con của người cha, người mẹ.

Về điều kiện kinh tế, cả ông A và bà H đều đảm bảo vật chất và môi trường sống để trực tiếp nuôi con. Ông A hiện tại là Giám đốc doanh nghiệp, còn bà H đang là Trưởng Phòng kinh doanh Công ty cổ phần tập đoàn bất động sản M T nên ông bà đều phải dành nhiều thời gian cho công việc, nếu để một bên trực tiếp nuôi cả 02 con thì thời gian dành cho các con sẽ chưa được đảm bảo đầy đủ; mặt khác, nghĩa vụ và quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện để giao con Phan Đăng Đình Ph cho bà H trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện thực tế và hoàn cảnh của ông A, bà H và đúng với quy định tại Điều 81 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 05/01/2026, ông A và bà H đã xem xét, đánh giá lại toàn diện việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cả 02 con Phan Đăng Q và Phan Đăng Đình Ph sau khi ông bà ly hôn và ông bà nhận thấy việc để cho cả cha mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng các con trong thời gian nhất định là phương án tốt nhất để đảm bảo nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của con, nên ông bà đã có sự thỏa thuận được ghi nhận tại Vi bằng cùng ngày với nội dung: “Ông A được nuôi, thăm nom, chăm sóc các cháu trong thời gian từ 09 giờ sáng ngày chủ nhật đến thứ 5 hàng tuần, còn bà H từ ngày thứ 5 đến 09 giờ sáng ngày chủ nhật hàng tuần”.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 27/01/2026, ông A có ý kiến không thống nhất thực hiện thỏa thuận đã lập tại vi bằng nói trên và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nên bà H cũng giữ nguyên khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, để ổn định về mặt thời gian trong việc trực tiếp nuôi con của bà H và ông A, cũng như không liên tục làm xáo trộn và ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của các cháu; đồng thời, dành quyền tự chủ về mặt thời gian trong việc thăm nom con của cha mẹ đối với các con, nên Tòa án cấp phúc thẩm quyết định không chấp nhận kháng cáo của cả ông A và Bà H mà giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Phan Hoàng A và không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H, sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Hoàng A và kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 12-8-2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về con:

Giao con chung Phan Đăng Đình Ph, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2021 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi.

Giao con chung Phan Đăng Q, sinh ngày 26 năm 01 năm 2017 cho ông Phan Hoàng A trực tiếp nuôi.

Ông Phan Hoàng A không phải cấp dưỡng cho con Phan Đăng Đình Ph.

Ông Phan Hoàng A và bà Nguyễn Thị Bích H có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Ông Phan Hoàng A và bà Nguyễn Thị Bích H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002144 và 0002156 cùng ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông A và bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2025/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Luật sư;
- TAND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến

Đỗ Thị Thuý Năng

Ngô Hà Nam

